

Số: /KH-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện truyền thông, vận động, giáo dục về dân số
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 2358/QĐ-BYT ngày 28/7/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn truyền thông, vận động, giáo dục về dân số.

Sở Y tế thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số. Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về dân số, đó là “Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc” để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số gắn với phát triển nhanh và bền vững đất nước.

- Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về thực hiện công tác dân số. Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức và cá nhân; bảo đảm triển khai thống nhất, hiệu quả Luật Dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời phát huy vai trò của truyền thông chính sách trong tổ chức thi hành pháp luật và huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với công tác dân số.

2. Yêu cầu

- Chính xác, khoa học, kịp thời, rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực.

- Bảo đảm sự thống nhất, tính đồng bộ về nội dung, thông điệp truyền thông từ thành phố đến địa phương, cơ sở.

- Phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, đạo đức xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán, phát huy giá trị gia đình, gắn kết cộng đồng, xóa bỏ định kiến giới.

- Truyền thông phải lấy người dân làm trung tâm, hướng tới thay đổi hành vi, phù hợp với đặc điểm của địa bàn, nhóm đối tượng được truyền thông, vận động, giáo dục về dân số.

- Kết hợp giữa truyền thông truyền thống và hiện đại, đặc biệt là tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội; phù hợp với tình hình và thực trạng dân số trong từng thời kỳ.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC VỀ DÂN SỐ

1. Đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số

- Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng thông qua truyền thông, vận động, giáo dục: Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 20/9/2025 của Thành ủy Hải Phòng thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân số. Truyền thông, vận động, giáo dục về các nội dung Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về công tác dân số.

- Truyền thông chính sách đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về dân số trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách, nâng cao chất lượng chính sách, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội và hiệu quả thi hành pháp luật sau khi văn bản được ban hành.

2. Các nội dung truyền thông, vận động, giáo dục chung

2.1. Vai trò của cá nhân, cặp vợ chồng trong việc sinh con để bảo đảm phát triển bền vững đất nước và hạnh phúc của người dân

- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động mỗi cá nhân, cặp vợ chồng sinh đủ 02 con trước 35 tuổi; vận động nam nữ thanh niên kết hôn và sinh con trước 30 tuổi.

- Tuyên truyền các quy định tại Điều 14 Luật Dân số năm 2025; Điều 2, Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định về điều kiện, thủ tục hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai.

- Truyền thông về hệ lụy khi mức sinh giảm thấp: Mức sinh thấp kéo dài sẽ tác động trực tiếp đến quy mô, cấu trúc, chức năng của gia đình và ảnh hưởng đến khả năng duy trì quy mô và cơ cấu dân số hợp lý, phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội trong dài hạn; kéo theo nhiều hệ lụy như thiếu hụt lực lượng lao động, thu hẹp quy mô dân số, đẩy nhanh quá trình già hóa dân số...

2.2. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, gia đình, người sử dụng lao động; lợi ích của cộng đồng, xã hội và quốc gia trong thực hiện công tác dân số

- Truyền thông nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ của cá nhân, gia đình, người sử dụng lao động; đồng thời làm rõ lợi ích của cộng đồng, xã hội và quốc gia trong thực hiện công tác dân số. Đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số, tích cực vận động, khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân chủ động thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, không lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, chủ động chuẩn bị cho tuổi già, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin chính thống, nâng cao khả năng nhận diện, phòng ngừa thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng về công tác dân số trên không gian mạng.

2.3. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, hệ lụy của việc mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tăng cường truyền thông, giáo dục về các quy định tại Điều 15 Luật Dân số năm 2025 về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi theo Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; nghiêm cấm thông báo, tiết lộ giới tính thai nhi, trừ trường hợp quy định tại Thông tư số 11/2026/TT-BYT ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục các bệnh được thông báo, tiết lộ giới tính thai nhi để phục vụ chẩn đoán và điều trị; thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh đối với sự phát triển bền vững của mỗi địa phương và đất nước.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về giới và bình đẳng giới, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Khuyến khích, khen thưởng đưa nội dung không trọng nam hơn nữ, không lựa chọn giới tính khi sinh vào hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

2.4. Thích ứng với già hóa dân số, chuẩn bị cho tuổi già ngay từ khi còn trẻ

- Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng, các biện pháp thích ứng với già hóa dân số, chủ động chuẩn bị cho tuổi già, phát triển đa dạng các hình thức chăm sóc người cao tuổi; hỗ trợ nâng cao năng lực tự chăm sóc và khả năng tham gia các hoạt động xã hội của người cao tuổi phù hợp mức độ tự chủ, nhu cầu của từng nhóm người cao tuổi. Khuyến khích người cao tuổi tiếp tục phát huy kinh nghiệm, tri thức, kỹ năng, tham gia lao động phù hợp, hoạt động xã hội; xây dựng gia đình, cộng đồng và phát triển đất nước.

- Cung cấp kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để người cao tuổi duy trì, nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần và chức năng xã hội. Tuyên truyền, vận động,

giáo dục về các nội dung chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng theo hướng dẫn tại Quyết định số 1976/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng. Truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống bạo lực, ngược đãi, lừa đảo và các hành vi xâm hại người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe tinh thần, chống cô đơn, cô lập xã hội đối với người cao tuổi.

2.5. Khuyến khích người dân chủ động chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng nhóm đối tượng; chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh. Ứng dụng công nghệ số trong chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dân số

- Truyền thông, vận động, giáo dục sâu rộng về lợi ích của việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh, giúp nam, nữ thanh niên chủ động tầm soát các bệnh di truyền và truyền nhiễm nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khuyến khích mọi gia đình thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh theo danh mục bệnh bẩm sinh cần sàng lọc trước sinh và sơ sinh của Bộ Y tế.

- Tiếp tục truyền thông, vận động, giáo dục các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, hệ lụy của tảo hôn...Ưu tiên cung cấp kiến thức toàn diện về sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục cho các nhóm đối tượng đặc thù như người chưa thành niên, thanh niên và công nhân tại các khu công nghiệp, góp phần dự phòng vô sinh, giảm mang thai ngoài ý muốn, giảm tình trạng phá thai không an toàn và nâng cao chất lượng dân số.

2.6. Giáo dục dân số phù hợp trong từng cấp học

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường; bảo đảm trang bị cho thế hệ trẻ hệ thống kiến thức và kỹ năng đúng đắn, phù hợp. Đồng thời, lồng ghép phổ biến các quy định pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, trẻ em và các lĩnh vực có liên quan phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo, góp phần hình thành ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên ngay từ trong nhà trường.

III. ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC

1. Đối tượng truyền thông, vận động, giáo dục về dân số

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân có quyền được tiếp nhận thông tin, giáo dục, truyền thông về dân số và tham gia truyền thông, vận động, giáo dục về dân số.

2. Các nhóm đối tượng ưu tiên truyền thông, vận động, giáo dục về dân số

- Người chưa thành niên;
- Người trong độ tuổi sinh sản;
- Người cao tuổi;
- Người di cư, người khuyết tật, người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm;
- Người dân tộc thiểu số, đặc biệt là người dân tộc thiểu số rất ít người;
- Người sử dụng lao động.

IV. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC VỀ DÂN SỐ

Các hình thức truyền thông, vận động, giáo dục về dân số bao gồm: Trực tiếp; gián tiếp và chiến dịch, sự kiện, triển lãm, cuộc thi về dân số (cuộc thi tìm hiểu, cuộc thi trên nền tảng số...) và hình thức khác (các mô hình truyền thông, giáo dục trong và ngoài nhà trường...). Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong truyền thông dân số; khuyến khích truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và các phương thức truyền thông hiện đại đa phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận người dân.

Xây dựng, sản xuất và cung cấp định kỳ các tài liệu và sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển, bao gồm: tờ rơi, sách mỏng, tranh lật, pa nô, áp phích, bản tin chuyên đề, phóng sự..., nội dung truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội và các sản phẩm phù hợp khác.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

1.1. Chi cục Dân số và Trẻ em

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn thành phố; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Tham mưu, hướng dẫn truyền thông, vận động, giáo dục về dân số phù hợp nhiệm vụ trọng tâm của từng năm; trình phê duyệt các nội dung liên quan đến các hoạt động truyền thông dân số.

- Biên soạn, nhân bản và cung cấp định kỳ hằng năm các sản phẩm truyền thông về dân số; trong đó chú trọng sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ các sự kiện về dân số trong năm, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng khu vực; hướng dẫn các địa phương tổ chức sử dụng hiệu quả.

- Phối hợp chia sẻ dữ liệu, thông tin, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nền tảng số và các hình thức truyền thông hiện đại trong công tác dân số.

- Tổ chức biên soạn tài liệu, triển khai các cuộc hội thảo, hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng truyền thông, truyền thông số, kỹ năng sản xuất sản phẩm truyền thông cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.

- Phối hợp với các đơn vị định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá mức độ thay đổi nhận thức và hành vi của người dân; tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em thành phố theo quy định.

1.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố

Phối hợp với Chi cục Dân số và Trẻ em triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về dân số gắn với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; lồng ghép các nội dung dân số trong các chương trình, hoạt động truyền thông về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dân số. Cung cấp thông tin về dân số trên Cổng thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội và các kênh truyền thông của ngành Y tế.

1.3. Các Trung tâm Y tế/Bệnh viện đa khoa

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông, vận động, giáo dục về dân số tại khu vực được giao phụ trách; lồng ghép với các chương trình, hoạt động chuyên môn của đơn vị.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và Trạm Y tế tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về dân số phù hợp với tình hình thực tế và đặc điểm của từng địa bàn, nhóm đối tượng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ Trạm Y tế xã, phường, đặc khu về nội dung, phương pháp và kỹ năng truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; cung cấp, phân phối và hướng dẫn sử dụng hiệu quả các tài liệu, sản phẩm truyền thông được cấp.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, đồng thời khai thác hệ thống truyền thông cơ sở, nền tảng số, mạng xã hội và các hình thức truyền thông phù hợp để nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai tại các Trạm Y tế; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Sở Y tế (qua Chi cục Dân số và Trẻ em) định kỳ theo quy định.

2. Sở Y tế trân trọng đề nghị các sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển thành phố

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

- Lồng ghép giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, phòng chống lựa chọn giới tính thai nhi trong các hoạt động giáo dục phù hợp từng cấp học; tổ chức diễn đàn, cuộc thi, sinh hoạt ngoại khóa, truyền thông trên nền tảng số dành cho học sinh, sinh viên.

- Phối hợp đào tạo, tập huấn cho giáo viên, nhân viên y tế trường học về kiến thức, kỹ năng truyền thông dân số.

2.2. Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp của Sở Y tế, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước đảm bảo để thực hiện theo quy định.

2.3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan, địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, cổ động trực quan, truyền thông lưu động trong chiến dịch truyền thông, các hoạt động hưởng ứng sự kiện về dân số theo hướng dẫn của Trung ương và thành phố.

- Hướng dẫn lồng ghép các nội dung truyền thông về dân số và phát triển, bình đẳng giới, xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, phòng chống bạo lực gia đình vào các chương trình, trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí thành phố, hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng số và mạng xã hội tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chính sách của thành phố về dân số và phát triển.

2.4. Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng và các cơ quan báo chí, truyền thông của thành phố

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chính sách của thành phố về dân số và phát triển và Kế hoạch này.

- Đổi mới, đa dạng hóa hình thức truyền thông, tăng cường tin, bài, phóng sự, chuyên đề, chương trình phát thanh, truyền hình và truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thúc đẩy thay đổi hành vi tích cực và hướng dẫn người dân tiếp cận các nguồn thông tin chính thống về dân số và phát triển.

2.5. Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung truyền thông, vận động, giáo dục về dân số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về dân số theo ngành, lĩnh vực phụ trách; chú trọng các nhóm đối tượng ưu tiên.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế và tình hình thực tế, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông, vận động, giáo dục về dân số tại địa phương; chỉ đạo các tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Lồng ghép nội dung truyền thông, vận động, giáo dục về dân số vào các chương trình, kế hoạch, phong trào, hoạt động của địa phương; huy động sự tham gia, phối hợp liên ngành của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và cộng đồng dân cư.

- Tổ chức truyền thông thường xuyên, chiến dịch về truyền thông đa dạng về hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng; kết hợp truyền thông trực tiếp với hệ thống truyền thanh cơ sở, công/trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số.

- Bố trí, lồng ghép và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện; thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả triển khai theo quy định.

4. Trạm Y tế xã, phường, đặc khu

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng tác viên dân số tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, hộ gia đình và các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Tổ chức tư vấn, cung cấp thông tin và hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số. Triển khai các chiến dịch, sự kiện, cuộc thi và các hoạt động truyền thông về dân số tại địa phương; lồng ghép truyền thông dân số với các hoạt động chăm sóc sức khỏe và phong trào tại cộng đồng.

- Chủ động lựa chọn nội dung, hình thức và thời điểm truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng người chưa thành niên, người trong độ tuổi sinh sản, người cao tuổi, người di cư, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng có nguy cơ hoặc cần ưu tiên truyền thông. Các nhóm đối tượng ưu tiên này đã được xác định trong dự thảo Kế hoạch.

- Sử dụng hiệu quả các tài liệu, sản phẩm truyền thông được cấp; thực hiện truyền thông trên hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, pa-nô, áp-phích, các buổi sinh hoạt cộng đồng và các nền tảng số, mạng xã hội phù hợp.

- Theo dõi, thống kê, đánh giá kết quả các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; tổng hợp, báo cáo Trung tâm Y tế và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số và Trẻ em) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- VP UBND TP;
- GD Sở Y tế;
- Các Sở, ngành - Thành viên BCD DS&TE TP;
- TT Kiểm soát bệnh tật TP;
- Các Trung tâm Y tế/Bệnh viện ĐK;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trạm Y tế xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, CCDSTE (P.K.Linh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Huy Thục